

Số: 32/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư  
một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án sau:

a) Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

b) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;

2. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

3. Nội dung chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Có các Phụ lục chi tiết kèm theo.

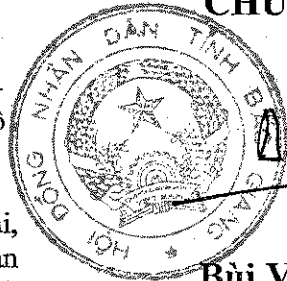
**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua./.

**Nơi nhận:** *LSH*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông – Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Y tế; Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện: Lục Nam, Lục Ngạn và TP Bắc Giang;
- Lưu VT, TH.

**Bản điện tử:**

- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.



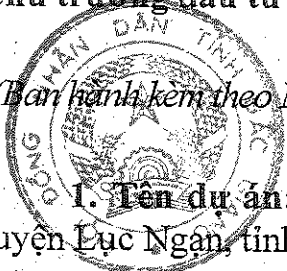
**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hải**

## PHỤ LỤC 01

Chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh)

1. Tên dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần, huyện Lục Ngạn nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường; đảm bảo điều kiện đi lại, vận tải hàng hoá trong khu vực được thuận tiện; tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển du lịch, dịch vụ khu vực Hồ Khuôn Thần,... Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của khu vực và của tỉnh, đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT289 đoạn Chũ - Khuôn Thần với chiều dài 9,7km. Điểm đầu tại Km0+00 (giao với QL31 tại thị trấn Chũ); điểm cuối tại Km9+700 tại khu vực Hồ Khuôn Thần.

b) Quy mô đầu tư:

- Đoạn Km0+00 - Km1+300, dài 1,3km (nằm trong thị trấn Chũ): Đầu tư cải tạo, nâng cấp mặt đường theo quy mô mặt đường hiện trạng và xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc 2 bên.

- Đoạn Km1+300 - Km 9+700, dài 8,4km: Đầu tư cải tạo, mở rộng đạt quy mô theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) với: Chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m= 11,0m$  (bao gồm cả lề gia cố hai bên  $2 \times 2,0=4,0m$ ); chiều rộng lề đường  $B_{ld}= 2 \times 0,5= 1,0m$ .

c) Nội dung đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh nền, mặt đường (kết cấu bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm), hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các công trình trên tuyến.

7. Tổng mức đầu tư: 214.254 triệu đồng (Hai trăm mười bốn tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu đồng).

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2021.

## PHỤ LỤC 02

### Chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh)

1. **Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600), huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. **Nhóm dự án:** Dự án nhóm B.

3. **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

4. **Địa điểm thực hiện dự án:** Huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

5. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến nhằm nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường; khắc phục tình trạng giao thông đi lại khó khăn, giảm nguy cơ mất an toàn giao thông; đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải hàng hoá của nhân dân, các doanh nghiệp. Qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh của khu vực và của tỉnh, đồng thời góp phần cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra.

#### 6. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) **Phạm vi đầu tư:** Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600), với chiều dài 20,8km. Điểm đầu Km17+800 tại thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam; điểm cuối Km38+600 tại thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn.

b) **Quy mô đầu tư:** Đầu tư cải tạo, mở rộng nền đường sang hai bên đảm bảo theo tiêu chuẩn của cấp đường thiết kế. Quy mô đầu tư cụ thể từng đoạn như sau:

- Những đoạn thông thường: Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN4054:2005) với: Vận tốc thiết kế 80km/h; chiều rộng nền đường  $B_n=12,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=11,0m$  (bao gồm cả lề gia cố hai bên  $2 \times 2,0=4,0m$ ); chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 0,5=1,0m$ .

- Những đoạn qua khu đông dân cư: Đầu tư mở rộng nền, mặt đường so với đoạn thông thường, cụ thể: Chiều rộng mặt cắt ngang  $B_{mcn}=15,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=12,0m$  (bao gồm cả rãnh biên hai bên); chiều rộng hè đường  $B_h=2 \times 1,5=3,0m$  (bố trí rãnh dọc).

- Những đoạn qua thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Kim, thị trấn Chũ: Đầu tư mở rộng mặt đường theo quy hoạch được duyệt và một phần hè đường (đến hết phạm vi rãnh dọc), cụ thể: Chiều rộng mặt cắt ngang  $B_{mcn}=18,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m=15,0m$  (bao gồm cả rãnh biên hai bên); chiều rộng hè đường  $B_h=2 \times 1,5=3,0m$ .

c) **Nội dung đầu tư:** Đầu tư hoàn chỉnh nền đường, hệ thống thoát nước trên tuyến. Riêng phần mặt đường chỉ đầu tư đến hết lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II trong phạm vi mở rộng mặt đường. Sau khi công trình hoàn

thành sẽ bàn giao lại cho Bộ Giao thông vận tải quản lý và tiếp tục đầu tư hoàn thiện mặt đường và hệ thống an toàn giao thông bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương.

**7. Tổng mức đầu tư: 146.340 triệu đồng** (*Một trăm bốn mươi sáu tỷ, ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2018 - 2020.



### PHỤ LỤC 03

#### Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh)



1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư:

2.1. Điều chỉnh nội dung, quy mô đầu tư:

Theo chủ trương đầu tư được duyệt: Xây dựng mới khối nhà 09 tầng với diện tích sàn khoảng 8.896m<sup>2</sup>. Công trình bố trí phục vụ công tác khám, chữa bệnh của 08 khoa (Khoa cấp cứu tiếp đón, Khoa khám bệnh, Khoa xét nghiệm, Khoa nội tổng hợp, Khoa ngoại tổng hợp, Khoa châm cứu - dinh dưỡng, Khoa phục hồi chức năng, Khoa ngũ quan) và khối hành chính, khu kỹ thuật.

Điều chỉnh thành: Xây dựng mới khối nhà 05 tầng, công trình bố trí phục vụ công tác khám chữa bệnh của 07 khoa, bộ phận (Khu Cấp cứu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Khoa Khám bệnh đa khoa, Khoa Xét nghiệm, Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh, Khoa Phục hồi chức năng, Khoa Nội tổng hợp và các phòng điều trị nội trú) và khối hành chính. Tổng số giường bệnh khoảng 100 giường.

2.2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Điều chỉnh giảm nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương) từ 54.475 triệu đồng (theo chủ trương đầu tư được duyệt) xuống còn 40.000 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng nguồn vốn ngân sách tỉnh từ 10.000 triệu đồng (theo chủ trương đầu tư được duyệt) lên thành 24.475 triệu đồng.

2.3. Điều chỉnh tiến độ cấp vốn:

Năm	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (triệu đồng)	Vốn ngân sách tỉnh (triệu đồng)
2016	0	200
2018	0	500
2019	20.000	10.000
2020	20.000	10.000
2021	0	3.775
<b>Tổng số</b>	<b>40.000</b>	<b>24.475</b>

2.4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Công văn số 569/HĐND-TH ngày 26/10/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

